TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 31/2022/HSST
Ngày: 21/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc Linh

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thanh và ông Nguyễn Duy Chấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Niê Đoan Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2022/HSST, ngày 16 tháng 5 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 5 năm 2022; quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/QĐST-HS ngày 31/5/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/QĐST-HS ngày 21/6/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức L**, sinh 1970; tại: tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký HKTT: Thôn 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú trước khi bị bắt tạm giam: Thôn 5, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức N (đã chết); con bà Lê Thị Nh, sinh năm 1930; vợ: Lê Thị H, sinh năm 1974; có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2010; trú tại Thôn 5, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; tiền án, tiền sự: không; được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/12/2021 đến ngày 02/7/2022 bị bắt tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Đắk Mil; có mặt.

*/ *Bị hại*: Ông Nguyễn Văn T; sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn 8, xã Đăk N'Dort, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

*/ *Người có quyền lợi liên quan*: Anh Văn Huy Th; sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

*/ *Người làm chứng*:

1. Ông Lê Phú C; sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Đình B; sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn 8, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

3. Bà Lê Thị H; sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn 5, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị Anh T; sinh năm 2003; địa chỉ: Thôn 5, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 03/10/2021, Nguyễn Đức L mời Văn Huy Th là em vợ Lưu, Nguyễn Văn T, Lê Phú C, Nguyễn Đình B cùng trú tại xã N, huyện Đắk Mil và một số khách đến nhà tại thôn 8, xã N ăn liên hoan mừng con gái thi đậu đại học. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, trong lúc ngồi uống rượu thì Nguyễn Đức L và Văn Huy Th xảy ra cãi nhau, Văn Huy Th dùng tay đấm 02 cái trúng vào mặt Nguyễn Đức L. Do bực tức nên Nguyễn Đức L chạy vào bếp lấy một con dao mũi nhọn (dài 37cm, phần cán bằng gỗ dài 14 cm, lưỡi bằng kim loại dài 23 cm) để chém Văn Huy Th, Văn Huy Th đi ra ngoài đường trước cổng nhà Lưu thì Nguyễn Đức L chạy đến dùng dao đâm một nhát trúng vào ngực Văn Huy Th nhưng không gây thương tích. Nguyễn Đức L tiếp tục cầm dao đâm nhiều cái về phía Văn Huy Th nhưng không trúng. Thấy vậy, Nguyễn Văn T vào can ngăn thì Nguyễn Đức L đâm 01 nhát trúng vào bụng, thấy Nguyễn Văn T bị thương nên Nguyễn Đức L không đâm nữa mà cùng người nhà đưa Nguyễn Văn T đi cấp cứu tại bệnh viện. Sau đó, Nguyễn Đức L đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil để đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Đức L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1037/TgT ngày 06/10/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận tỷ lệ TTCT do thương tích gây nên của Nguyễn Văn T hiện tại là:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương nằm ngang vùng thượng vị, kích thước 4cm x 0,2 cm.
- Vết mổ theo đường trắng giữa đi qua vết thương, kích thước 16 cm x 0,2 cm.
- Đang dẫn lưu hố chậu phải, chân dẫn lưu: kích thước 0,5cm x 0,5cm.
- Đang đặt dẫn lưu hố chậu trái, chân dẫn lưu: kích thước 0,5cm x 0,5cm.
- Đang đặt dẫn lưu ngực trái, khoang liên sườn 5, 6 đường nách giữa, chân dẫn lưu: kích thước 0,5cm x o,5 cm.

- Thủng dạ dày (hai lỗ) đã phẫu thuật khâu lỗ thủng.

- Thủng cơ hoành đã phẫu thuật khâu lỗ thủng.

- Thủng màng phổi, thùy dưới phổi trái đã phẫu thuật.

2. Tỷ lệ % tổn thương cơ thể do thương tích gây nên: Sau khi tổng hợp (cộng) các tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể quy định tại Điều 4 Thông tư 22/2019/TT – BYT, tỷ lệ hiện tại là 53% *(Năm mươi ba phần trăm)*.

3. Vật tác động: vật sắc nhọn.

4. Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương thấu bụng vùng thượng vị gây thủng dạ dày; thủng cơ hoành; thủng màng phổi, thùy dưới phổi trái do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên.

5. Đề nghị giám định bổ sung khi nạn nhân đã điều trị ổn định hoặc xuất hiện tình tiết mới.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích (bổ sung) số 50/TgT ngày 10/01/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đăk Lắk kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Nguyễn Văn T hiện tại là:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương nằm ngang vùng thượng vị (trên rốn 7.5cm), bờ đều kích thước 4cm x 0,2 cm.

- Vết mổ để lại sẹo theo đường trắng giữa đi qua vết thương, kích thước 19 cm x 0,2 cm.

- Sẹo dẫn lưu hố chậu phải, kích thước 1 cm x 0,2cm.

- Sẹo dẫn lưu hố chậu trái: kích thước 01 cm x 02cm.

- Sẹo dẫn lưu ngực trái, khoang liên sườn 5, 6 đường nách giữa, chân dẫn lưu: kích thước 1,5cm x 0,3 cm.

- Thủng dạ dày (hai lỗ) đạ phẫu thuật khâu lỗ thủng (ổn định).

- Thủng cơ hoành đã phẫu thuật khâu lỗ thủng (ổn định).

- Thủng màng phổi, thùy dưới phổi trái đã phẫu thuật (ổn định).

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên: Sau khi tổng hợp (cộng) các tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể quy định tại Điều 4 Thông tư 22/2019/TT – BYT, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 53% *(Năm mươi ba phần trăm)*.

Tại Bản cáo trạng số 25/CTr - VKS, ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức L về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a, i khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil truy tố bị cáo về tội

"Cố ý gây thương tích" quy định tại các điểm a, i khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Đức L về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a, i, khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức L phạm tội "Cố ý gây thương tích".

*/ Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù.

*/ Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 22.000.000 đồng, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề nghị xem xét giải quyết.

*/ Xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: tịch thu tiêu huỷ 01 con dao, mũi nhọn dài 37cm, phần cán bằng gỗ dài 14cm, lưỡi bằng kim loại dài 23cm.

Đối với hành vi Nguyễn Đức L dùng dao chém 01 nhát trúng vào ngực của anh Văn Huy Th nhưng không gây thương tích, anh Văn Huy Th không yêu cầu khởi tố vì vậy không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức L đã khai nhận: Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 03/10/2021, tại thôn 8, xã Đắk N'Drót, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, giữa

Nguyễn Đức L và Văn Huy Th xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, Nguyễn Đức L dùng một con dao mũi nhọn (dài 37cm, phần cán bằng gỗ dài 14cm, lưỡi bằng kim loại dài 23cm) đâm Văn Huy Th nhưng không trúng, thấy vậy Nguyễn Văn T vào can ngăn thì bị Nguyễn Đức L đâm 01 nhát trúng vào bụng gây thương tích với tỷ lệ là 53%. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ tại hiện trường, các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa.

Như vậy Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Đức L đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, i khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Điều 134 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm…;

…

i) Có tính chất côn đồ;

…

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

…

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;"

[3] Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, nhận thức được sức khỏe của người khác bất khả xâm phạm, được pháp luật bảo vệ, tuy nhiên, do ý thức xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác, chỉ vì duyên cớ nhỏ nhặt, bị cáo đã có hành vi dùng một con dao mũi nhọn (dài 37cm, phần cán bằng gỗ dài 14cm, lưỡi bằng kim loại dài 23cm) là hung khí nguy hiểm với mục đích đâm anh Văn Huy Th nhưng không trúng, khi anh Nguyễn Văn T vào can ngăn thì Nguyễn Đức L đâm 01 nhát trúng vào bụng gây thương tích với tỷ lệ là 53%, điều đó thể hiện bản tính hung hãn, côn đồ, quyết liệt trong hành vi của bị cáo. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Trong thời gian được tại ngoại chờ xét xử bị cáo tự ý đi khỏi địa phương, gây khó khăn cho công tác xét xử của Tòa án. Do đó, cần buộc bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi của bị cáo gây

ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, đủ để bị cáo rèn luyện, tu dưỡng, để trở thành một công dân lương thiện, sống có ích cho gia đình, xã hội và đảm bảo phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt; không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 22.000.000 đồng và người bị hại đã có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi phạm tội bị cáo đến Cơ quan điều tra để đầu thú và khai nhận hành vi của mình. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường số tiền 22.000.000 đồng, bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm. Xét thỏa thuận bồi thường là phù hợp với quy định tại Điều 584, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật dân sự nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự: Cần tịch thu, tiêu hủy 01 con dao, mũi nhọn dài 37cm, phần cán bằng gỗ dài 14cm, lưỡi bằng kim loại dài 23cm là phù hợp.

[7] Đối với hành vi Nguyễn Đức L dùng dao chém 01 nhát trúng vào ngực của Văn Huy Th nhưng không gây thương tích, Văn Huy Th không yêu cầu khởi tố vì vậy không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét quan điểm, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức L phạm tội ***" Cố ý gây thương tích".***

1. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (Ngày 02/7/2022).

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật dân sự: Chấp nhận bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền 22.000.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao, mũi nhọn dài 37cm, phần cán bằng gỗ dài 14cm, lưỡi bằng kim loại dài 23cm.

Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/5/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Đức L phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án; người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án (Phần liên quan đến quyền lợi của mình) trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Nông;*
- *Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;*
- *VKS ND huyện Đắk Mil;*
- *Đội điều tra CA huyện Đắk Mil;*
- *Đội THAHS CA huyện Đắk Mil;*
- *Bộ phận NVHS CA huyện Đắk Mil;*
- *Chi cục THA DS huyện Đắk Mil;*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *Người có quyền lợi liên quan;*
- *Lưu HS.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Trúc Linh